TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H.

Bà Bùi Thị Thúy B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị An K, sinh năm 1990; Địa chỉ: 3/12 đường LHP, phường TA, quận BT, thành phố CT. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V - Sinh năm 1987; Địa chỉ: 279/3 ấp PD B, xã Phú Phụng, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Võ Thị An K trình bày:

Năm 2009, bà Võ Thị An K và ông Nguyễn Minh V qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 30/02/1987. Sau khi chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hàn gắn gia đình nhưng không cải thiện được mà cuộc sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà K nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân với chồng bà là ông Nguyễn Minh V nữa.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Minh V và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, bà K và ông V có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 20/11/2016, hiện nay đang sống chung với bà K. Sau khi ly hôn, bà K yêu cầu Tòa án cho bà được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc phải đi làm ăn xa, việc đi lại khó khăn nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ kiện.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K đối với ông V.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 20/11/2016. Xét thấy, hai cháu hiện đang sống với bà K, có nguyện vọng sống với bà K, được đi học và chăm sóc tốt nên giao hai cháu cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Võ Thị An K yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh V, có địa chỉ tại 279/3 ấp PD B, xã Phú Phụng, huyện CL, tỉnh BT. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị An K có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Nguyễn Minh V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông V là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị An K và ông Nguyễn Minh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 30/6/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà K cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống không đồng thuận, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cải vã, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay mà không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà K cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Còn ông V mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên hàn gắn gia đình cho ông và bà K nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông V không muốn hàn gắn gia đình. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà K và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ly hôn là cách để giải thoát cho cả hai. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K với ông V là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận bà K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà K và ông V có tạo ra 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Thị Mai H - sinh ngày 20/11/2016, bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, cháu H và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu L và cháu H từ nhỏ được bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho được đi học và hai cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là bà K. Còn ông V vắng mặt và không có ý kiến hay phản đối gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu L, cháu H cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, cũng như không làm xáo trộn điều kiện học hành của hai cháu và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: bà K khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết và cũng không ai có ý kiến yêu cầu gì.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị An K với ông Nguyễn Minh V. Cụ thể tuyên:

Bà Võ Thị An K được ly hôn với bà Nguyễn Minh V.

Bà Võ Thị An K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị An K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung của bà và ông Nguyễn Minh V tên Nguyễn Thị Thùy L - sinh ngày 29/5/2009 và Nguyễn Thị Mai H - sinh ngày 20/11/2016 (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Ghi nhận bà Võ Thị An K không yêu cầu ông Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà K và ông V có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị An K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005636 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà K đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà K, ông V vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *VKSND huyện CL;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện CL;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí tên và đóng dấu)